

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HS-ST
Ngày 19-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Văn Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Bích Hằng.

Ông Hứa Văn Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thúy Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Vy Tiến Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 23 tháng 10 năm 1995 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn T (đã chết) và bà Dương Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Đã bị kết án về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại Bản án số 38/2014/HSST ngày 27/5/2014 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, đã được xóa; bị bắt, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 07 tháng 01 năm 2021 đến nay; có mặt.

2. Vy Văn K (tên gọi khác: Không), sinh ngày 19 tháng 7 năm 1997 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vy Văn T và bà Nông Thị H; vợ: Linh Thị M; con: có 01 con, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Đã bị kết án về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại Bản án số 38/2014/HSST ngày 27/5/2014 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, đã được xóa; bị bắt, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 07 tháng 01 năm 2021 đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Chu Văn Đ, sinh năm 1998; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1968; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã G, huyện N, tỉnh Nam Định; nơi tạm trú: Tổ A, khối B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Bà Dương Thị H, sinh năm 1965; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 01-01-2021, Hoàng Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM của gia đình, không có biển kiểm soát chở Vy Văn K đi từ thành phố L, tỉnh Lạng Sơn về xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Khi đi đến thôn T, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Hoàng Văn T và Vy Văn K thấy có 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 12D1-085.xx, nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn đen - vàng dựng ở lề đường bên trái, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện, không có người trông. Hoàng Văn T điều khiển xe mô tô dừng cách xe mô tô biển kiểm soát 12D1-085.xx khoảng 20m, Vy Văn K xuống xe, đi đến mở khóa, nổ máy xe mô tô biển kiểm soát 12D1-085.xx rồi điều khiển xe ra hướng thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, Hoàng Văn T điều khiển xe mô tô đi theo sau. Vy Văn K điều khiển xe mô tô đến điểm thu mua phế liệu tại tổ A, khối B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn và cầm cổ xe cho ông Nguyễn Văn C để lấy số tiền 2.000.000 đồng. Hoàng Văn T và Vy Văn K đã tiêu sái cá nhân hết số tiền 2.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12D1-085.xx, nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn đen - vàng, đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS, ngày 07-01-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12D1-085.xx, nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn đen - vàng, đã qua sử dụng có giá trị là 6.150.000 đồng (sáu triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Chu Văn Đ không có yêu cầu bồi thường thiệt hại. Ông Nguyễn Văn C không yêu cầu các bị cáo Hoàng Văn T, Vy Văn K phải bồi thường số tiền 2.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 22-3-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Hoàng Văn T, Vy Văn K về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn T, Vy Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38,

50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Xử phạt bị cáo Vy Văn K từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo do các bị cáo không có thu nhập, không có tài sản. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Đề nghị căn cứ các Điều 237, 239, 274, 275, 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, ghi nhận ông Nguyễn Văn Ch từ bỏ quyền sở hữu đối với số tiền 2.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12D1-085.xx, nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn đen - vàng cho anh Chu Văn Đ.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận với ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng, các bị cáo thể hiện ăn năn, hối hận về việc làm của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Dương Thị H không có ý kiến tranh luận với đề nghị của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại anh Chu Văn Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Văn C vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, đều đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, đều có đơn xin xét xử vắng mặt, những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa và Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đều có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại anh Chu Văn Đ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Văn C. Do đó, căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại anh Chu Văn Đ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Văn C theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ, Kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận, khoảng 16 giờ 00 phút ngày 01-01-2021, tại thôn T, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, các bị cáo Hoàng Văn T, Vy Văn K đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12D1-085.xx, nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn đen - vàng, đã qua sử dụng của anh Chu Văn Đ có giá trị là 6.150.000 đồng (sáu triệu một trăm năm mươi nghìn

đồng). Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định của Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Hoàng Văn T, Vy Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội để có tiền tiêu sài cá nhân.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, cư trú tại nơi có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Do đó, các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo đều đã bị kết án, mặc dù đã được xóa án tích nhưng không được coi là có nhân thân tốt.

[8] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công, câu kết chặt chẽ, chỉ phạm tội mang tính chất bột phát. Bị cáo Hoàng Văn T là người cảnh giới để bị cáo Vy Văn K trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12D1-085.xx. Ngoài ra, các bị cáo cùng nhau đi cầm cố và cùng nhau sử dụng số tiền có được do cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12D1-085.xx. Do đó, các bị cáo có vai trò ngang nhau nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương đương nhau.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe, giáo dục đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[10] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo do biên bản xác minh của cơ quan điều tra thể hiện các bị cáo không có thu nhập, không có tài sản.

[11] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại không có yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xét, giải quyết. Ông Nguyễn Văn C không yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000 đồng. Như vậy, ông Nguyễn Văn C tự chấm dứt quyền sở hữu của mình, ông đã thực hiện hành vi chứng tỏ việc mình từ bỏ quyền chiếm hữu, sử dụng và định đoạt tài sản tại biên bản ghi lời khai và đơn xin xét xử vắng mặt. Đây là sự tự nguyện từ bỏ quyền sở hữu của ông Nguyễn Văn C, Hội đồng xét xử ghi nhận nội dung này theo quy định của Điều 239 Bộ luật Dân sự.

[12] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12D1-085.xx, nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn đen -

vàng cho anh Chu Văn Đ là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chỉ cần xác nhận. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, không có biển kiểm soát là xe của bà Dương Thị H (mẹ của Hoàng Văn T). Bà Dương Thị H không biết Hoàng Văn T sử dụng xe mô tô để đi trộm cắp tài sản. Bà Dương Thị H đã bán chiếc xe mô tô cho điểm mua phở liệu tại đường M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, cơ quan điều tra không thu được chiếc xe mô tô này. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý trong vụ án này.

[13] Đối với hành vi của ông Nguyễn Văn C đã bị xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[14] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[15] Các ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16] Ý kiến đề nghị của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[17] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Hoàng Văn T, Vy Văn K.

Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 3 Điều 106, Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 237, 239, 274, 275, 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn T, Vy Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 07 tháng 01 năm 2021.

Xử phạt bị cáo Vy Văn K 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 07 tháng 01 năm 2021.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Hoàng Văn T, Vy Văn K.

4. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ghi nhận ông Nguyễn Văn C từ bỏ quyền sở hữu của mình đối với số tiền 2.000.000 đồng, cụ thể: Ông Nguyễn Văn C không yêu cầu các bị cáo Hoàng Văn T, Vy Văn K phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

5. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12D1-085.xx, nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn đen - vàng cho anh Chu Văn Đ, sinh năm 1998; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

6. Về án phí:

Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Vy Văn K phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp vào ngân sách Nhà nước.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn.
- Sở Tư pháp, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hứa Văn Nghiệp